

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Số: 10 /HD-LĐLĐ

HƯỚNG DẪN

Xây dựng báo cáo Đại hội và chuẩn bị một số nội dung chủ yếu phục vụ Đại hội Công đoàn huyện, thành phố, thị xã và công đoàn ngành nhiệm kỳ 2023-2028

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2023-2028; Hướng dẫn số 61/HD-TLĐ, hướng dẫn số 62/HD-TLĐ ngày 03/8/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về xây dựng báo cáo và chuẩn bị các văn kiện Đại hội Công đoàn các cấp; Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn xây dựng báo cáo và chuẩn bị một số nội dung chủ yếu phục vụ Đại hội công đoàn huyện, thành phố, thị xã và công đoàn ngành nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất về đề cương báo cáo chính trị và một số nội dung của văn kiện Đại hội Công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2023 - 2028.
2. Báo cáo chính trị của Đại hội phải ngắn gọn, sát thực tiễn và đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Công đoàn tỉnh Hà Tĩnh, Nghị quyết Đại hội Công đoàn cùng cấp và kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm kỳ đề ra; chỉ ra những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả; phân tích, làm rõ những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.
3. Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới phải bám sát các nội dung Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị “*về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cùng cấp, trên cơ sở phân tích và dự báo đặc điểm tình hình của ngành, địa phương, đơn vị.
4. Số liệu trong báo cáo chính trị, tổng hợp trong thời gian 5 năm (từ năm 2018 đến hết năm 2022) và có phụ lục biểu số liệu kèm theo.

II. NỘI DUNG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trình Đại hội (*có đề cương chi tiết và phụ lục số liệu tổng hợp gửi kèm theo hướng dẫn này*)

Quá trình xây dựng dự thảo chính trị cần nghiêm túc tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Cấp ủy cùng cấp, công đoàn cấp trên; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Cấp ủy, Công đoàn cấp dưới, của các đồng chí nguyên là cán bộ Công đoàn các thời kỳ, các ban, ngành liên quan, cán bộ công đoàn và đoàn viên, người lao động.

2. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành

2.1. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành phải đánh giá, làm rõ được những kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành; chỉ ra mặt được và hạn chế, yếu kém, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trên cơ sở đó đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

2.2. Nội dung cơ bản báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành

(1) Đánh giá tổng quan về số lượng, cơ cấu, biến động Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2018 - 2023.

(2) Kiểm điểm kết quả sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trên các lĩnh vực:

- Công tác quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hoạt động phối hợp với chính quyền, đoàn thể, đơn vị liên quan để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

- Ban hành kế hoạch, chương trình, đề án triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Công đoàn các cấp và chuẩn bị Đại hội Công đoàn huyện/ngành nhiệm kỳ 2023 - 2028.

(3) Kiểm điểm lề lối làm việc, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

(4) Kiểm điểm phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của các ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ.

(5) Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm.

3. Nghị quyết Đại hội.

Nội dung Nghị quyết ngắn gọn, khoa học và thể hiện được tinh thần chỉ đạo của Cấp ủy Đảng cùng cấp, Liên đoàn Lao động tỉnh và nội dung của Đại hội. Xác định được các nội dung thông qua tại Đại hội, gồm: Báo cáo chính trị; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành; tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo văn kiện Đại hội Công đoàn cấp trên; ý kiến sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam; kết quả bầu Ban Chấp hành khóa mới và bầu đại biểu đi dự Đại hội công đoàn cấp trên.

III. TỔ CHỨC THẢO LUẬN, ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI

1. Việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội phải được tiến hành nghiêm túc, trên tinh thần thẳng thắn và trách nhiệm; Ban Chấp hành Công đoàn triệu tập Đại hội cần xác định những nội dung trọng tâm, các vấn đề mới cần đặt ra đối với tổ chức và hoạt động Công đoàn ở địa phương, ngành, đơn vị, doanh nghiệp để thảo luận rộng rãi; đồng thời, qua thảo luận lựa chọn, lĩnh hội cụ thể hóa vào văn kiện và Nghị quyết Đại hội của cấp mình.

Hình thức thảo luận, đóng góp ý kiến có thể thực hiện dưới nhiều hình thức như: Tổ chức hội nghị, diễn đàn thảo luận để lấy ý kiến tập trung; tổ chức các diễn đàn trực tuyến; hoặc gửi văn kiện đại hội xin ý kiến đóng góp trực tiếp...

2. Để dành nhiều thời gian cho đại biểu thảo luận, cần có báo cáo tóm tắt để trình bày tại đại hội, báo cáo chi tiết để đại biểu nghiên cứu tại đại hội và sau đại hội (*không trình bày toàn văn báo cáo chi tiết tại Đại hội*).

3. Nội dung tham luận tại Đại hội không kể lể thành tích; tập trung làm rõ những giải pháp, mô hình mới, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; những kiến nghị đề xuất. Các tham luận được đóng thành tập để lưu hành tại Đại hội. Khuyến khích đại biểu phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

Đối với các đơn vị có quy mô số lượng đoàn viên lớn, số lượng đại biểu dự Đại hội đông có thể bố trí thời gian và địa điểm thích hợp chia các tổ thảo luận để thu được nhiều ý kiến đóng góp của đại biểu.

IV. CÁC VĂN BẢN CHỦ YẾU LƯU HÀNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành (*trình bày Báo cáo tóm tắt tại ĐH*).
2. Báo cáo của Ủy ban kiểm tra.
3. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành (*trình bày Báo cáo tóm tắt tại ĐH*).
4. Báo cáo tổng hợp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
5. Báo cáo kết quả Đại hội Công đoàn cấp cơ sở (*áp dụng đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở*).
6. Báo cáo tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động đối với Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và Công đoàn cấp trên.
7. Diễn văn khai mạc.
8. Diễn văn bế mạc.
9. Chương trình Đại hội.
10. Kịch bản điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.
11. Danh sách và tập bài tham luận của đại biểu dự Đại hội.
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
13. Báo cáo tổng kết một số chuyên đề (*nếu có*).
14. Một số nội dung phục vụ công tác bầu cử tại Đại hội; phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất tổ chức trong thời gian Đại hội (*chương trình, khai mạc, bế mạc, Ban kiểm phiếu...*)

V. VỀ THỂ THỨC VĂN BẢN CỦA ĐẠI HỘI

1. Các văn bản do Đại hội và Đoàn Chủ tịch Đại hội ban hành

- 1.1. Đại hội: Nghị quyết, Quy chế, Chương trình, Thông báo, Lời kêu gọi.
- 1.2. Đoàn Chủ tịch Đại hội: Thông báo, Báo cáo.
- 1.3. Ban thẩm tra tư cách đại biểu: Báo cáo.
- 1.4. Ban bầu cử: Báo cáo, Biên bản kiểm phiếu.

2. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đại hội

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-TLĐ ngày 19/8/2011 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của tổ chức Công đoàn: Đối với văn bản Đại hội Công đoàn các cấp không ghi cơ quan chủ quản; văn bản của Đại hội Công đoàn cấp nào thì ghi tên cơ quan ban hành văn bản là Đại hội Công đoàn cấp đó; ghi rõ Đại hội lần thứ mấy và thời gian của nhiệm kỳ. Ví dụ:

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN HUYỆN/NGÀNH.....
LẦN THỨ, NHIỆM KỲ 2023 - 2028

- Văn bản do Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu, Ban bầu cử thì ghi tên cơ quan ban hành văn bản là Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu, Ban bầu cử. Ví dụ:

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN HUYỆN/NGÀNH
LẦN THỨ, NHIỆM KỲ 2023 – 2028

ĐOÀN CHỦ TỊCH

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN HUYỆN/NGÀNH.....
LẦN THỨ, NHIỆM KỲ 2023 – 2028

ĐOÀN THƯ KÝ

VI. DUYỆT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN

1. Hồ sơ duyệt Đại hội: Công đoàn cấp huyện, ngành phải chuẩn bị đầy đủ các loại văn bản trước khi xin ý kiến Công đoàn cấp trên phê duyệt, gồm:

(1) Chương trình Đại hội

(2) Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành

(3) Báo cáo của Ủy ban kiểm tra

(4) Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành

(5) Đề án nhân sự Đại hội theo hướng dẫn của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Hà Tĩnh và đã được Cấp ủy Đảng cùng cấp thẩm định (*gửi trực tiếp Ban Tổ chức LĐLĐ tỉnh để tham mưu Thường trực LĐLĐ tỉnh phê duyệt theo quy định*).

(6) Báo cáo tình hình đơn thư, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo (*nếu có*)

2. Thành phần, thời gian duyệt Đại hội

2.1. Thành phần tham gia duyệt đại hội

a) Cấp tỉnh: Thường trực LĐLĐ tỉnh và một số đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Đoàn công tác phụ trách.

b) Đơn vị được duyệt Đại hội (Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở):

Mời đại diện Lãnh đạo Cấp ủy, chính quyền, một số Ban Đảng (*theo phân công của địa phương*); tập thể Ban Thường vụ; cán bộ được phân công phụ trách các công việc chuẩn bị cho Đại hội.

2.2. Thời gian, địa điểm duyệt Đại hội

- Các cấp Công đoàn đăng ký thời gian duyệt trước thời điểm diễn ra Đại hội **ít nhất 15 ngày làm việc**.

- Căn cứ tình hình thực tế và đăng ký của các đơn vị, Thường trực LĐLĐ tỉnh sẽ thông báo thời gian, địa điểm duyệt cụ thể của các đơn vị, đảm bảo phù hợp.

3. Một số lưu ý

- Đối với đơn vị được chọn đại hội điểm, hồ sơ duyệt đại hội bao gồm đầy đủ các loại văn bản lưu hành tại đại hội (theo mục IV nêu trên).

- Hồ sơ duyệt đại hội đối với CĐCS bao gồm: Chương trình Đại hội; Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành; Báo cáo của Ủy ban kiểm tra; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành; Đề án nhân sự Đại hội theo hướng dẫn của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Hà Tĩnh và đã được cấp ủy Đảng cùng cấp thẩm định; kịch bản điều hành đại hội; Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đối với đơn vị cơ sở được chọn đại hội điểm, đại diện LĐLĐ tỉnh cùng tham gia duyệt đại hội.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Tiểu ban Nội dung và Văn phòng tham mưu cho Ban Thường vụ xây dựng Đề cương Báo cáo chính trị công đoàn huyện/ngành, nhiệm kỳ 2023-2028; tham mưu Thường trực LĐLĐ tỉnh trong chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cấp Công đoàn xây dựng báo cáo chính trị và các nội dung liên quan văn kiện Đại hội.

2. Các thành viên Đoàn công tác phụ trách cơ sở của LĐLĐ tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn các cấp Công đoàn trong quá trình xây dựng văn kiện và chuẩn bị các nội dung phục vụ Đại hội Công đoàn.

3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: căn cứ Hướng dẫn và đề cương chi tiết (đính kèm), xây dựng dự thảo báo cáo chính trị và các nội dung liên quan đến Văn kiện Đại hội; tổ chức cho đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động nghiên cứu và góp ý.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ duyệt Đại hội theo hướng dẫn và gửi về LĐLĐ tỉnh (qua Văn phòng LĐLĐ tỉnh) trước ngày tổ chức duyệt Đại hội ít nhất 15 ngày.

- Hướng dẫn xây dựng báo cáo đại hội CĐCS nhiệm kỳ 2023-2028 (có đề cương chi tiết đính kèm theo từng loại hình CĐCS).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần định hướng bổ sung, đề nghị các Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, thị xã, công đoàn ngành.... phản ánh về Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh để tổng hợp trình Ban Thường vụ cho ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn bổ sung và xem xét giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn;
- Văn phòng Tổng Liên đoàn;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Lưu: VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

Hướng dẫn số 10 /HD-LĐLĐ, ngày 19/9/2022 của LĐLĐ tỉnh)

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN
LẦN THỨ NHIỆM KỲ 2023-2028

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... thángnăm

BÁO CÁO

CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN HUYỆN/NGÀNH.....
KHÓA..... TRÌNH ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN HUYỆN/NGÀNH....
LẦN THỨ....., NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Chủ đề/tiêu đề Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028:

Chủ đề đại hội là những định hướng lớn, tư tưởng chỉ đạo mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn trong những năm tới. Việc lựa chọn chủ đề đại hội đáp ứng 03 nội dung cơ bản sau đây:

- (1) Phải xuất phát từ tình hình thực tiễn, đặc trưng của lực lượng đoàn viên công đoàn chủ yếu và xu hướng, dự báo phát triển trong thời gian tới;
- (2) Thể hiện mục tiêu, trọng tâm xuyên suốt, động lực phát triển, chủ trương đột phá lớn trong nhiệm kỳ;
- (3) Đảm bảo ngắn gọn, súc tích, tập trung nêu bật những thành tố quan trọng nhất.

Phần mở đầu

Mở đầu báo cáo chính trị: Làm rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của ngành, địa phương trong 5 năm qua và những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ qua và bối cảnh diễn ra Đại hội nhiệm kỳ 2023 – 2028 của công đoàn cấp mình.

Phần thứ hai

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI KHÓA...
CÔNG ĐOÀN HUYỆN/NGÀNH....**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

Về đánh giá tình hình công nhân, viên chức, lao động cần tập trung phân tích, đánh giá vào 03 nội dung cơ bản sau đây:

- (1) Tổng quan về đội ngũ công nhân, viên chức, lao động theo cơ cấu lĩnh vực, giới tính, trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn.

(2) Tình hình diễn biến, phát triển đội ngũ công nhân, viên chức, lao động trong nhiệm kỳ Đại hội (phát triển về quy mô, chất lượng).

(3) Tình hình tư tưởng, tâm trạng; tình hình việc làm, tiền lương, thu nhập và đời sống (vật chất, tinh thần), nhà ở và điều kiện sống, điều kiện làm việc, quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công của CNVCLĐ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI KHÓA

Đánh giá tổng quan kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra trên các lĩnh vực: (1) Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; (2) Chăm lo lợi ích thiết thực đoàn viên, người lao động; (3) hoạt động tuyên truyền giáo dục trong hệ thống tổ chức Công đoàn; (4) xây dựng tổ chức công đoàn và đội ngũ cán bộ công đoàn vững mạnh; (5) Phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động; (6) Hoạt động nữ công; (7) Công tác tài chính công đoàn; (8) Hoạt động kiểm tra, giám sát; (9) Công tác chỉ đạo điều hành (số chỉ tiêu đạt được/tổng số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra; mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, những chỉ tiêu nổi bật...)

1. Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

Đánh giá vai trò của tổ chức công đoàn trong việc đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trên 07 nội dung cơ bản sau đây:

(1) Vai trò của tổ chức công đoàn trong việc tham gia đóng góp, xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động.

(2) Tham mưu cấp ủy, phối hợp chính quyền, chuyên môn cùng cấp xây dựng cơ chế, chính sách thuộc ngành, địa phương liên quan đến quyền lợi, chế độ, chính sách của người lao động và hoạt động công đoàn.

(3) Phối hợp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức, hội nghị người lao động; hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền, chuyên môn với người lao động, người sử dụng lao động; đối thoại tại nơi làm việc (*nêu rõ hình thức tổ chức, số cuộc, số đoàn viên và người lao động tham gia, những nội dung được giải quyết sau đối thoại*).

(4) Kết quả công tác thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp (*số lượng, chất lượng và hiệu quả mang lại*).

(5) Công tác tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho đoàn viên, người lao động bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động. Tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; tham gia giải quyết các vụ tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể.

(6) Công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc; kết quả thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

(7) Công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động (*số lượng cuộc, số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, kết quả xử lý sau thanh tra, kiểm tra*).

2. Chăm lo lợi ích đoàn viên và người lao động

Đánh giá vai trò của tổ chức công đoàn trong việc chăm lo lợi ích đoàn viên và người lao động trên 07 nội dung cơ bản sau đây:

(1) Huy động xã hội hóa nguồn lực chăm lo cho đoàn viên, người lao động, nhất là các hoạt động liên quan đến hỗ trợ phòng chống dịch, bệnh dịch Covid-19 (phương thức huy động hỗ trợ; kết quả huy động nguồn lực bằng hiện vật, bằng tiền mặt; số đoàn viên và người lao động được hỗ trợ).

(2) Tham gia giải quyết đất ở, nhà ở công nhân, công trình phúc lợi, nhà trẻ, mẫu giáo (nếu có); cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động thể dục, thể thao của CNVCLĐ.

(3) Thực hiện các thoả thuận về phúc lợi cho đoàn viên công đoàn (số thoả thuận được ký kết giữa tổ chức công đoàn với các đơn vị, doanh nghiệp để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho đoàn viên và người lao động với giá ưu đãi; số đoàn viên được hưởng lợi; số tiền, hiện vật được hưởng lợi).

(4) Chương trình “Tết Sum vầy” (đánh giá cách thức, quy mô tổ chức chương trình hàng năm; tổng số tiền huy động để tặng quà; số đoàn viên và người lao động được tặng quà)

(5) Kết quả huy động nguồn Quỹ xã hội công đoàn Hà Tĩnh (trong đó huy động nguồn Chương trình MACĐ; các nguồn huy động khác); số đoàn viên được hỗ trợ làm nhà, được thăm hỏi, trợ cấp/kinh phí hỗ trợ (làm rõ số quà/kinh phí hỗ trợ do nguồn của đơn vị huy động được; số quà, nhà/kinh phí hỗ trợ của Quỹ xã hội công đoàn tỉnh và quỹ Tấm lòng vàng).

(6) Các hoạt động nổi bật, mô hình, cách làm hay, sáng tạo có hiệu quả trong công tác chăm lo; việc tổ chức nâng cao chất lượng bữa ăn ca cho đoàn viên và người lao động.

(7) Các hoạt động an sinh xã hội.

3. Công tác tuyên truyền giáo dục

Đánh giá kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động trên 06 nội dung cơ bản sau đây:

(1) Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; các hoạt động tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của ngành, địa phương và kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn.

(nêu rõ các chương trình, sự kiện và hoạt động truyền thông được triển khai, số người tham gia; kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền thông qua ứng dụng công nghệ số, Internet và mạng xã hội nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến chính sách pháp luật và tăng cường tương tác, chia sẻ, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa đoàn viên, người lao động với tổ chức Công đoàn).

(2) Đổi mới hoạt động truyền thông công đoàn (việc ứng dụng mạng xã hội như thành lập nhóm zalo, fb, thành lập trang Web để tuyên truyền và đưa tin hoạt động; việc tập huấn kỹ năng nghiệp vụ viết tin, bài, xây dựng video clip cho

cán bộ làm công tác truyền thông công đoàn; việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyên truyền...)

(3) Kết quả triển khai, thực hiện Tháng công nhân gắn với Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động. Những nét mới trong kết quả triển khai thực hiện Tháng công nhân hàng năm.

(4) Tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động tham gia học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động.... *(số lượng, trình độ, các mô hình mới, cách làm hay trong việc hỗ trợ người đoàn viên và lao động tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị)*

(5) Công tác triển khai, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; triển khai thực hiện tiêu chí cho từng đối tượng CNVCLĐ.

(6) Tham gia xây dựng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên, người lao động (tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống phối hợp thực hiện xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

4. Công tác xây dựng tổ chức Công đoàn

Đánh giá kết quả xây dựng tổ chức công đoàn, phát triển đoàn viên, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng trên 05 nội dung cơ bản sau đây:

(1) Công tác phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở *(nêu rõ các giải pháp về thành lập công đoàn cơ sở và phát triển đoàn viên; số công đoàn cơ sở được thành lập mới; số đoàn viên được kết nạp)*.

(2) Sắp xếp, củng cố tổ chức công đoàn và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh *(nêu rõ số liệu cụ thể đạt được và so sánh với đầu nhiệm kỳ và nhiệm kỳ trước)*.

(3) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Trung ương về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” trong các cấp công đoàn và những kết quả...

(4) Thực hiện công tác bồi dưỡng, quản lý cán bộ *(nêu rõ số cán bộ công đoàn được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị; số cán bộ công đoàn tham gia cấp ủy, HĐND, lãnh đạo UBND, lãnh đạo các phòng, ngành, đơn vị; số cán bộ công đoàn các cấp được củng cố, kiện toàn, bổ sung)*.

(5) Bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng *(nêu rõ số lớp phối hợp/số đoàn viên ưu tú được học bồi dưỡng; số đoàn viên được bồi dưỡng, giới thiệu kết nạp Đảng)*.

5. Công tác thi đua khen thưởng

Đánh giá kết quả tổ chức các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn phát động trên 04 nội dung cơ bản sau đây:

(1) Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” theo lĩnh vực, theo ngành nghề *(nêu rõ các số liệu về đề tài sáng kiến được xây dựng trong nhiệm kỳ; hiệu quả kinh tế của các đề tài, sáng kiến của đoàn*

viên, CNVCLĐ; giới thiệu các mô hình tốt, cách làm hiệu quả và những điển hình tiên tiến của các tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua).

(2) Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả” trong hoạt động công đoàn và các phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào “văn hóa, thể thao”; phong trào Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (huy động ngày công, kinh phí, xây dựng vườn mẫu, mô hình kinh tế, nhận đỡ đầu)

(3) Kết quả thực hiện Chương trình “75 nghìn sáng kiến kinh nghiệm”, “Một triệu sáng kiến nỗ lực vượt khó, sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid- 19”

(4) Kết quả xây dựng các điển hình tiên tiến, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động *(nêu số liệu về các hình thức khen thưởng đạt được trong nhiệm kỳ).*

6. Công tác nữ công

Đánh giá kết quả hoạt động nữ công trong công nhân, viên chức, lao động trên 05 nội dung cơ bản sau đây:

(1) Công tác phối hợp hướng dẫn triển khai gắn với thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền lợi, chế độ, chính sách liên quan đến lao động nữ; tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến lao động nữ.

(2) Hoạt động tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nữ CNVCLĐ về các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, sức khỏe, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc...

(3) Hoạt động phối hợp với các ban ngành liên quan, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và Hội Phụ nữ cùng cấp để thực hiện hiệu quả hoạt động nữ công công đoàn.

(4) Các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ (nêu rõ số lượng, tỷ lệ cán bộ nữ là đoàn viên công đoàn tham gia cấp ủy, HĐND, UBND các cấp, cán bộ nữ tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành công đoàn các cấp).

(5) Hoạt động của Ban Nữ công công đoàn các cấp, nhất là Ban Nữ công quần chúng ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

7. Công tác kiểm tra, giám sát (viết tóm tắt vì đã có báo cáo riêng)

Đánh giá kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát trên 04 nội dung cơ bản sau đây:

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành chương trình, kế hoạch của đơn vị đối với công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ, hằng năm.

(2) Công tác củng cố, kiện toàn UBKT công đoàn các cấp; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn làm công tác kiểm tra.

(3) Công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ qua *(nêu rõ số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được tổ chức; hình thức tổ chức; kết quả đạt được);* công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

(4) Công tác tiếp đoàn viên, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

8. Công tác tài chính và quản lý tài chính, tài sản Công đoàn

(1) Kết quả thu đoàn phí, kinh phí công đoàn; thu kinh phí ở các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn (*số liệu so sánh với chỉ tiêu kế hoạch và so sánh với nhiệm kỳ trước*);

(2) Kết quả huy động các nguồn lực tài chính khác (ngân sách nhà nước, chuyên môn, nguồn khác...) để tổ chức các hoạt động công đoàn (*số liệu so sánh với chỉ tiêu kế hoạch và so sánh với nhiệm kỳ trước*).

(3) Công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn:

Đánh giá công tác thu, chi tài chính và quản lý tài sản theo quy định của Tổng Liên đoàn và hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh.

9. Công tác chỉ đạo điều hành

Tập trung phân tích, đánh giá kết quả thực hiện trên một số nội dung chủ yếu sau đây:

(1) Đổi mới hoạt động của Ban chấp hành, ban Thường vụ; công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức quán triệt và triển khai các nghị quyết của công đoàn cấp trên.

(2) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; giải quyết các công việc bức xúc, tồn đọng ở cơ sở; tăng cường công tác chỉ đạo, xử lý các công việc.

(3) Thực hiện cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực của hoạt động công đoàn.

(4) Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động công đoàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đề ra.

- Những tồn tại hạn chế trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

- Những tồn tại, hạn chế trong công tác tổ chức chỉ đạo.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan

Nguyên nhân khách quan

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tuỳ tình hình, đặc điểm cụ thể của đơn vị và kết quả đạt được trong nhiệm kỳ để rút ra bài học kinh nghiệm trên một số nội dung, lĩnh vực như:

Bài học quán triệt quan điểm chỉ đạo của đảng về xây dựng giai cấp công nhân

Bài học về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

Bài học về phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Bài học về vai trò công đoàn với việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên; quan tâm lợi ích đoàn viên.

Bài học về đổi mới nội dung phương thức hoạt động...

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2023 - 2028

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Dự báo tình hình 5 năm tới

Đánh giá khái quát những thuận lợi, khó khăn tác động đến phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn của đơn vị, nhất là các vấn đề liên quan đến quan hệ lao động; về vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên, CNVCLĐ; về vấn đề việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động; về cơ hội, thách thức trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn...

2. Mục tiêu tổng quát

3. Chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Các chỉ tiêu tổ chức công đoàn thực hiện

- (1) Chỉ tiêu về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở;
- (2) Chỉ tiêu về tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho đoàn viên và CNVCLĐ
- (3) Chỉ tiêu về huy động nguồn lực và tổ chức các hoạt động an sinh xã hội; hỗ trợ đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn; hoạt động xã hội khác
- (4) Chỉ tiêu về huy động Quỹ xã hội công đoàn và xây dựng nhà mái ấm công đoàn;
- (5) Chỉ tiêu về thực hiện chương trình phúc lợi đoàn viên;
- (6) Chỉ tiêu về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết công đoàn các cấp cho đoàn viên và CNVCLĐ.
- (7) Chỉ tiêu về bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động cho cán bộ công đoàn.
- (8) Chỉ tiêu về xây dựng đề tài, sáng kiến, Bằng Lao động sáng tạo và chỉ tiêu thi đua khen thưởng
- (9) Chỉ tiêu về kết quả thi đua nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; thành lập Ban Nữ công quần chúng.
- (10) Chỉ tiêu về thu tài chính công đoàn.
- (11) Chỉ tiêu về kiểm tra, giám sát.
- (12) Chỉ tiêu về xếp loại công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên cơ sở;

3.2 Các chỉ tiêu tổ chức công đoàn phối hợp thực hiện

(1) Chỉ tiêu về thực hiện dân chủ cơ sở; tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; hội nghị người lao động.

(2) Chỉ tiêu về đối thoại giữa chủ sử dụng lao động với tổ chức công đoàn và người lao động;

(3) Chỉ tiêu ký kết thỏa ước lao động tập thể;

(4) Chỉ tiêu về giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

(5) Chỉ tiêu về xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

4. Khâu đột phá

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương/ điều kiện cụ thể của ngành để xác định khâu đột phá nhiệm kỳ 2023-2028 trên các lĩnh vực, nhiệm vụ sau đây

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng CĐCS khu vực doanh nghiệp vững mạnh.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn

- Quan tâm công tác đại diện, chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên.

- Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn...

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

(1) Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật; tham mưu đề xuất cơ chế chính sách liên quan đến quyền, lợi ích đoàn viên, người lao động và hoạt động của tổ chức công đoàn.

(2) Thực hiện hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là ở cơ sở (phối hợp chỉ đạo thực hiện hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; hội nghị người lao động; đàm phán, thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể...).

(3) Đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho đoàn viên, người lao động, đại diện tham gia tố tụng khởi kiện tại toà án.

(4) Tham gia xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định tiến bộ, phòng ngừa tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật và các vấn đề bức xúc của người lao động về việc làm, tiền lương, thu nhập, chính sách BHXH, BHYT, nhà ở, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của CNVCLĐ.

(5) Phối hợp với các ban, ngành chức năng trong việc đối thoại tại nơi làm việc để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, kịp thời giải quyết các kiến nghị đề xuất của người lao động.

(6) Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người lao động, nhất là các quy định về tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, an toàn vệ sinh lao động.

(7) Đẩy mạnh các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động an toàn vệ sinh lao động; kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở cơ sở.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chăm lo lợi ích đoàn viên và người lao động.

(1) Việc đổi mới tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên và người lao động theo hướng đảm bảo quyền an sinh xã hội, tạo sự khác biệt về quyền, lợi ích của đoàn viên công đoàn so với những người chưa phải là đoàn viên.

(2) Huy động nguồn lực xã hội hóa đẩy mạnh các hoạt động chăm lo cho đoàn viên và người lao động thông qua tổ chức Tháng công nhân; Chương trình Tết Sum vầy; thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ làm nhà MACĐ cho đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

(3) Đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện các thỏa thuận phúc lợi xã hội, phúc lợi đoàn viên với các doanh nghiệp.

3. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò của đoàn viên, người lao động đoàn kết xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

3.1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động.

(1) Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến công đoàn, đoàn viên và người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả công tác truyền thông công đoàn, nhất là truyền thông cho người lao động ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và doanh nghiệp FDI

(2) Xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên công đoàn các cấp; về định hướng hướng dư luận xã hội; về nắm chắc, dự báo, định hướng tư tưởng của đoàn viên; về phối hợp xử lý những vấn đề liên quan đến đoàn viên và người lao động; sử dụng có hiệu quả các ứng dụng tích cực của Internet, mạng xã hội vào công tác truyền thông công đoàn.

(3) Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa tổ chức hoạt động của Tháng công nhân nhằm đưa lại quyền lợi và các chế độ phúc lợi tốt hơn cho người lao động

(4) Tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức kỷ luật lao động; phối hợp chuyên môn xây dựng cơ chế tổ chức đào tạo, đào tạo lại trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, học tập nâng cao tay nghề...cho đoàn viên, người lao động.

(5) Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn; tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

(6) Phối hợp xây dựng các thiết chế văn hóa; tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong CNVCLĐ góp phần xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng; tham gia xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

3.2. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua do công đoàn phát động và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng

(1) Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua “lao động giỏi”, “lao động sáng tạo”, “người tốt, việc tốt”, “giỏi việc nước, đảm việc nhà”; giải pháp khuyến khích, động viên cán bộ, đoàn viên, người lao động tham gia nghiên cứu, xây dựng các đề tài khoa học, sáng kiến.

(2) Tuyên truyền, vận động CNVCLĐ thi đua xây dựng các công trình, phần việc, các sản phẩm chất lượng cao chào mừng các ngày lễ lớn.

(3) Đổi mới công tác thi đua khen thưởng của tổ chức công đoàn theo hướng thiết thực, hiệu quả và phù hợp với loại hình của đơn vị, doanh nghiệp

(4) Sơ kết, tổng kết, đánh giá các phong trào thi đua; xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; xây dựng mô hình mới, cách làm hay của các tập thể cá nhân trên các lĩnh vực, các phong trào thi đua của tổ chức công đoàn; tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhằm tạo sức lan tỏa góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; quan tâm thu hút người lao động, tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

(1) Thu hút, tập hợp người lao động vào tổ chức công đoàn; về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; nhất là các giải pháp phát triển đoàn viên tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

(2) Triển khai đồng bộ Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

(3) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, nhất là CĐCS trong doanh nghiệp.

(4) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và hội nhập quốc tế; đào tạo, chuẩn bị nguồn cán bộ công đoàn để giới thiệu quy hoạch cấp uỷ, HĐND và đề bạt, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý.

(4) Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ, tạo điều kiện cho đoàn viên, CNVCLĐ học tập, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

(5) Bồi dưỡng, phát huy vai trò đoàn viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ công đoàn và giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp.

(6) Nâng cao vai trò của tổ chức công đoàn trong việc tham gia thành lập và nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

(7) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện của tổ chức công đoàn trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến đoàn viên và người lao động.

6. Công tác nữ công nhân, viên chức, lao động

(1) Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, giáo dục các Chỉ thị, Nghị quyết

của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ, nhận thức trong đoàn viên và lao động nữ.

(2) Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ và bình đẳng giới.

(3) Tiếp tục thực hiện phong trào học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp trong nữ đoàn viên và lao động nữ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động về dân số, gia đình, trẻ em.

(4) Đổi mới công tác đào tạo cán bộ nữ công, cán bộ lãnh đạo Công đoàn là nữ và coi trọng vấn đề giới trong công tác cán bộ phù hợp với tình hình hiện nay.

(5) Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công công đoàn các cấp, nhất là Công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước.

7. Xây dựng nguồn lực tài chính để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn

(1) Tăng cường công tác quản lý thu tài chính công đoàn; tăng dần tỉ trọng nguồn thu đoàn phí.

(2) Vận động các đơn vị sản xuất kinh doanh nộp kinh phí công đoàn qua tài khoản Công đoàn Việt Nam; giải pháp nhằm huy động nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động của tổ chức công đoàn và các hoạt động hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

(3) Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính công đoàn; tăng chi trực tiếp cho đoàn viên, người lao động, chi các hoạt động quan trọng thuộc chức năng, nhiệm vụ của công đoàn.

8. Công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra

(1) Nâng cao chất lượng, quy trình kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; kiểm tra, giám sát việc thu, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính, tài sản công đoàn.

(2) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị xử lý kịp thời các tổ chức và cá nhân vi phạm theo qui định; giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của đoàn viên và người lao động.

(3) Nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh cán bộ làm công tác kiểm tra.

9. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

(1) Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn trong điều kiện mới, theo hướng lấy đoàn viên, người lao động là trung tâm; đổi mới hoạt động của ban Thường vụ, Ban chấp hành công đoàn các cấp.

(2) Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của các cấp công đoàn theo hướng thiết thực, ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn, dễ thực hiện; đảm bảo rõ mục tiêu, rõ những việc cần làm, cách thức thực hiện, nguồn lực, thời gian hoàn thành.

(3) Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cơ quan công đoàn các cấp. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, nhất là các nội dung liên quan đến quyền lợi của đoàn viên và người lao động.

(4) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, phục vụ lợi ích thiết thực cho đoàn viên và người lao động.

(5) Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức công đoàn; giải pháp về củng cố kiện toàn ủy ban kiểm tra, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra công đoàn các cấp.

(6) Tăng cường kiểm tra đồng cấp về thi hành điều lệ công đoàn; về thực hiện nghị quyết cấp trên; về công tác tài chính; về công tác cán bộ; về công tác khen thưởng; về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

(7) Phối hợp với các ngành chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, ATVSLĐ...đối với người lao động.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (Có thể tổng hợp thành báo cáo riêng)

PHỤ LỤC **THỐNG KÊ SỐ LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO** *(Số liệu lấy từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2022)*

PHỤ LỤC SỐ 1
TÌNH HÌNH CHUNG VỀ CÔNG ĐOÀN VÀ ĐOÀN VIÊN

1. Tình hình phát triển công đoàn cơ sở và đoàn viên

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nhiệm kỳ 2012-2017	Nhiệm kỳ 2018-2023	Tăng/giảm (+,-)
I	Công đoàn cơ sở				
1	Tổng số CĐCS	Đơn vị			
2	CĐCS Khối HCSN	Đơn vị			
3	CĐCS Khối GD – ĐT	Đơn vị			
4	CĐCS Khối doanh nghiệp	Đơn vị			
II	Đoàn viên công đoàn				
1	Tổng số Đoàn viên công đoàn	Đoàn viên			
2	Số đoàn viên nữ	Đoàn viên			
3	Đoàn viên Khối HCSN	Đoàn viên			
4	Đoàn viên Khối GD ĐT	Đoàn viên			
5	CĐCS Khối doanh nghiệp	Đoàn viên			
III	Đoàn viên là Đảng viên				
1	Tổng số đoàn viên là Đảng viên	Đoàn viên			
2	Số đoàn viên được kết nạp	Đoàn viên			

2. Chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nhiệm kỳ 2012-2017	Nhiệm kỳ 2018-2023	Tăng/giảm (+,-)
I	Đánh giá xếp loại CĐCS	Đơn vị			
1	CĐCS vững mạnh xuất sắc	Đơn vị			
2	CĐCS vững mạnh	Đơn vị			
3	CĐCS yếu kém	Đơn vị			

3. Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của đoàn viên

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nhiệm kỳ 2012-2017	Nhiệm kỳ 2018-2023	Tăng/giảm (+,-)
I	Trình độ lý luận chính trị				
1	Cao cấp/cử nhân chính trị	Người			
2	Trung cấp chính trị	Người			
3	Sơ cấp chính trị	Người			
II	Trình độ chuyên môn				
1	Tiến sỹ	Người			
2	Thạc sỹ	Người			
3	Đại học	Người			
4	Cao đẳng/trung cấp	Người			
5	Sơ cấp/ngắn hạn	Người			
6	Chưa qua đào tạo	Người			

4. Nữ cán bộ, công nhân viên chức là đoàn viên công đoàn tham gia lãnh đạo, quản lý, tham gia cấp ủy, HĐND các cấp; ủy viên BCH công đoàn các cấp

TT	Chỉ tiêu	Nhiệm kỳ 2015-2020		Nhiệm kỳ 2020 - 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	UV BCH Đảng bộ cơ sở và tương đương				
2	UV BCH Đảng bộ huyện và tương đương				
3	Ủy viên BTV huyện ủy và tương đương				
4	Đại biểu HĐND huyện				
5	Đại biểu HĐND xã				
6	Bí thư Đảng ủy phường, xã, thị trấn				
7	PBT Đảng ủy phường, xã, thị trấn				
8	Chủ tịch HĐND phường, xã, thị trấn				
9	PCT HĐND phường, xã, thị trấn				
10	Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn				
11	PCT UBND phường, xã, thị trấn				
12	Ủy viên BCH công đoàn cơ sở				
13	Ủy viên BCH công đoàn huyện/ngành				

PHỤ LỤC SỐ 2: TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	ĐVT	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2017-2022	Kết quả TH nhiệm kỳ 2017-2022	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu nghị quyết	Chỉ tiêu Nhiệm kỳ 2023-2028
A	NHÓM CHỈ TIÊU THUỘC TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN					
I	Nhóm chỉ tiêu 1					
1	Thành lập mới công đoàn cơ sở	CĐCS				
2	Phát triển mới đoàn viên	Đoàn viên				
3	CĐCS khu vực nhà nước đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	%				
4	CĐCS khu vực ngoài nhà nước đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	%				
5	Tỷ lệ cán bộ làm công tác công đoàn ở các cấp được đào tạo, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ công đoàn hàng năm	%				
6						
II	Nhóm chỉ tiêu 2					
1	CNVCLĐ đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở	CSTĐ CS				
2	CNVCLĐ đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	CSTĐ tỉnh				
3	CNVCLĐ được tôn vinh, biểu dương các cấp, trong đó:	Điển hình tiên tiến				
	Cấp cơ sở	Người				

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	ĐVT	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2017-2022	Kết quả TH nhiệm kỳ 2017-2022	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu nghị quyết	Chỉ tiêu Nhiệm kỳ 2023-2028
	Cấp huyện/ngành	Người				
	Cấp tỉnh	Người				
	Cấp trung ương	Người				
4	Hàng năm giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.	Đoàn viên				
5	Số đoàn viên được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam	Đoàn viên				
6						
III	Nhóm chỉ tiêu 3					
1	Huy động quỹ xã hội Công đoàn Hà Tĩnh	Tr.đồng				
2	Vận động nguồn lực xã hội hóa cho hoạt động an sinh xã hội	Tr.đồng				
3	Xây dựng nhà Mái ấm công đoàn	Nhà				
4	Kinh phí hỗ trợ làm nhà Mái ấm công đoàn	Tr đồng				
5	Hỗ trợ, tặng quà cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn	Suất quà				
6	Kinh phí hỗ trợ, tặng quà cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn	Tr. Đồng				
7	Tỷ lệ thu đoàn phí công đoàn	%				
8	Tỷ lệ thu kinh phí công đoàn	%				

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	ĐVT	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2017-2022	Kết quả TH nhiệm kỳ 2017-2022	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu nghị quyết	Chỉ tiêu Nhiệm kỳ 2023-2028
IV	Nhóm chỉ tiêu 4					
1	Số CĐCS thành lập mới Ban Nữ công quân chúng	CĐCS				
2	Tỷ lệ Nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"	%				
3	Số nữ CNVCLĐ được tôn vinh, biểu dương, vinh danh điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước	Người				
4	Số mô hình Câu lạc bộ nữ	CLB				
5	Số nữ đoàn viên được khám sức khỏe định kỳ	Người				
6	Số cuộc kiểm tra, giám sát về chính sách đối với lao động nữ	Cuộc				
7	Số lượt đơn vị được kiểm tra, giám sát về chính sách đối với lao động nữ	lượt đơn vị				
8	Tuyên truyền tin, bài, clip hằng năm	Số tin, bài, clip				
9						
V	Nhóm chỉ tiêu 5					
1	Đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm của CNVCLĐ được công nhận ở cấp cơ sở	Đề tài				
2	Đề tài khoa học được Hội đồng khoa học cấp tỉnh công nhận	Đề tài				

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	ĐVT	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2017-2022	Kết quả TH nhiệm kỳ 2017-2022	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu nghị quyết	Chỉ tiêu Nhiệm kỳ 2023-2028
3	Tỷ lệ các đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn công tác của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	%				
4	Số sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật đạt giải từ cấp tỉnh trở lên	Sản phẩm				
5	Tổng số đề tài được công nhận Bằng lao động sáng tạo trong nhiệm kỳ	Đề tài				
6						
VI	Nhóm chỉ tiêu 6					
1	Số cuộc kiểm tra, giám sát của BTV Công đoàn cấp trên tổ chức	Cuộc				
2	Số lượt đơn vị được kiểm tra, giám sát	Lượt ĐV				
3	Số cuộc kiểm tra, giám sát của UBKT Công đoàn cấp trên tổ chức	Cuộc				
4	Số lượt đơn vị được kiểm tra	Lượt ĐV				
5	Số lượt kiểm tra Tài chính công đoàn của BTV, UBKT công đoàn cấp trên	Lượt				
6	Số CĐCS tự tổ chức kiểm tra	Lượt CĐCS				
7						
B	NHÓM CHỈ TIÊU PHỐI HỢP					
I	Nhóm chỉ tiêu 1					

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	ĐVT	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2017-2022	Kết quả TH nhiệm kỳ 2017-2022	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu nghị quyết	Chỉ tiêu Nhiệm kỳ 2023-2028
1	Tỷ lệ CNVCLĐ được học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Công đoàn cấp trên	%				
2	Phối hợp tập huấn chuyên đề và truyền thông pháp luật	Cuộc				
3						
II	Nhóm chỉ tiêu 2					
1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị HCSN tổ chức hội nghị CBCCVC hàng năm	%				
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã có tổ chức công đoàn tổ chức hội nghị người lao động hàng năm	%				
3	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã có tổ chức công đoàn ký thỏa ước lao động tập thể	%				
4	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã có tổ chức công đoàn tổ chức đối thoại tại nơi làm việc hàng năm	%				
5	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã có tổ chức công đoàn xây dựng được nội quy lao động theo đúng quy định	%				
6	Tỷ lệ CNVCLĐ trong các đơn vị có tổ chức Công đoàn được ký hợp đồng lao động	%				
7	Tỷ lệ CNLĐ trong các doanh nghiệp, hợp tác xã được đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN	%				
8	Tỷ lệ CNVCLĐ được khám sức khỏe định kỳ	%				
9	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã có tổ chức công đoàn hỗ trợ bữa ăn ca cho NLĐ	%				

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	ĐVT	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2017-2022	Kết quả TH nhiệm kỳ 2017-2022	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu nghị quyết	Chỉ tiêu Nhiệm kỳ 2023-2028
10	Tỷ lệ CĐCS trong doanh nghiệp tổ chức hoạt động tháng công nhân	%				
11	Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lao động tại doanh nghiệp	Cuộc				
12	Số lượt doanh nghiệp được kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lao động					
III	Nhóm chỉ tiêu 3					
1	Tỷ lệ CNVCLĐ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ	%				
2	Tỷ lệ CNVCLĐ khối cơ quan HCSN có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên	%				
3	Tỷ lệ CNVCLĐ khối cơ quan HCSN có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên	%				
4						
IV	Nhóm chỉ tiêu 4					
1	Cơ quan, đơn vị HCSN được công nhận "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa"	CQ, đơn vị văn hóa				
2	Doanh nghiệp có tổ chức công đoàn được công nhận "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	doanh nghiệp văn hóa				
3	Tỷ lệ gia đình CNVCLĐ được công nhận gia đình văn hóa	%				
4						

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	ĐVT	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2017-2022	Kết quả TH nhiệm kỳ 2017-2022	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu nghị quyết	Chỉ tiêu Nhiệm kỳ 2023-2028
V	Nhóm chỉ tiêu 5					
1	Huy động đoàn viên hỗ trợ ngày công xây dựng NTM	Lượt ĐV				
2	Huy động đoàn viên tham gia hiến máu nhân đạo	Lượt ĐV				
3	Huy động nguồn lực hỗ trợ phòng chống dịch Covit 19	Tr. đồng				
4						

PHỤ LỤC SÔ 3: TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN

(Có đến ngày tháng năm 2022)

[illegible]